

Số: 68/QĐ-MN7

Tân Bình, ngày 28 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách Năm 2022
của Trường Mầm Non 7**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ thông báo số 46/TB-TCKH ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Phòng tài chính – kế hoạch quận Tân Bình thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của trường Mầm Non 7 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Dung

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON 4

Chương:622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-MN7 ngày 28/3/2023 của trường Mầm non 7)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Sô thu phí, lệ phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4552,25	4552,25	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3736,86	3736,86	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	815,39	815,39	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tân				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				



HỘI TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Dung

Tân Bình, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

I. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13):	2.519.212.623 đồng
- Tiền lương	: 1.119.422.082 đồng
- Phụ cấp lương	: 581.528.547 đồng
- Tiền thưởng	: 12.120.000 đồng
- Các khoản đóng góp	: 311.986.857 đồng
- Các khoản thanh toán cá nhân	: 170.518.866 đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng	: 75.429.860 đồng
- Vật tư văn phòng	: 32.608.000 đồng
- Thông tin tuyên truyền liên lạc	: 893.697 đồng
- Khoán công tác phí	: 12.000.000 đồng
- Chi phí thuê mướn	: 40.400.000 đồng
- Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	: 64.655.500 đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	: 74.340.370 đồng
- Chi lập các quỹ của đơn vị	: 21.295.844 đồng
II. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 14):	: 1.217.647.801 đồng
- Chi CNTT theo NQ 04/2022 (Điều chỉnh NQ 03/2018)	: 1.217.647.801 đồng
III. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):	: 749.391.353 đồng
- Phụ cấp lương	: 703.677.353 đồng
- Sửa chữa phục vụ công tác chuyên môn	: 40.500.000 đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của ngành	: 5.214.000 đồng
Y tế, dân số và gia đình	: 2.160.000 đồng
- Y tế khác	: 2.160.000 đồng
IV. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 15):	: 63.840.000 đồng
- Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục và đào tạo	: 63.840.000 đồng

Kế toán



Nguyễn Thị Thạch

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Dung